

# ĐẢO BẠCH LONG VĨ trong nghiên cứu của người Pháp

Bùi Thị Huyền

**Đ**ảo Bạch Long Vĩ là một đảo xa bờ nhất trong vịnh Bắc bộ, nằm ở khoảng giữa vịnh, cách hòn Dấu (Hải Phòng) 110km, cách đảo Hạ Mai (Vân Đồn, Quảng Ninh) 70km và cách mũi Đại Giác trên đảo Hải Nam (Trung Quốc) 130km. Đảo nằm trên một trong tám ngư trường lớn của vịnh, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, an ninh, quốc phòng biển của Việt Nam ở vịnh Bắc bộ, cũng như trong phân định vịnh Bắc bộ. Trên các bản đồ của Anh và một số của Pháp thì đảo này có tên là *Nightingale*.

Nhận thấy tầm quan trọng của Bạch Long Vĩ, người Pháp đã tổ chức thám sát nghiên cứu về đảo này. Cách đây 72 năm, trên tuần báo *Đông Dương* (Pháp) số 200 ra ngày 29-6-1944 có đăng tải một nghiên cứu thám sát về đảo Bạch Long Vĩ của Đông Dương do Hội Laponique và Công ty tiến hành.

Bài nghiên cứu này đã được dịch giả Ngọc Nhân biên dịch và phổ biến trên trang thông tin của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1. Xin được ghi lại nội dung như sau:

## "Các chỉ dẫn đi biển viết về hòn đảo Bạch Long Vĩ như sau:

Hòn đảo này nằm ở 200°8 Bắc và 107°43 Đông giữa vịnh Bắc kỳ, một điểm đáng để thám sát, mang dáng hình tam giác có chu vi là 7km, ở giữa là cao nguyên (cao 58m so với mực nước biển) với một số sườn khá dốc đứng, số khác được cây xanh bảo phủ. Quanh đảo cách chừng 0,5-0,75 dặm là những dãy đá ngầm, do vậy tàu bè khi qua lại đây cần chú ý trong khoảng 2 dặm. Người ta có thể nhận ra từng đàn cá bơi cách các bãi đá ngầm". Hiện tại (năm 1944), buôn bán hàng hải được mở rộng, tình hình buôn bán vũ khí phức tạp, các đảo lớn nhỏ, đá ngầm, đảo san hô trong

cụ thể là trong trận đánh đồn Chí Hòa tháng 2-1861. Cụ thể hơn, trong sách *Nguyễn Tri Phương (1800-1873)*, tác giả Thái Hồng đã trích dẫn một bức thư đề ngày 8-10-1861 của Phó đề đốc Charner gửi Giám mục Sài Gòn d'Isauropolis, tức Giám mục Lefèbvre thì trước đó mấy tháng đã có việc con chiến dùng vũ khí đánh chiếm tỉnh thành Biên Hòa:

"Đội Thiết đã hướng dẫn mấy trăm con chiến dùng khí giới cướp tỉnh Biên Hòa... làm trầm trọng đến mức cuối cùng số phận của các con chiến khác, trong

những vùng thuộc quyền vua Tự Đức..." (*Nguyễn Tri Phương...*, sdd, tr.315). Đó là lý do các trại giam được lập nên, thế nhưng chẳng may cho số dân này, họ đã bị nạn do vũ khí của người Pháp gây ra.

Do đó, từ trước đến nay, nhiều bài viết cho rằng quan quân nhà Nguyễn trước khi rút chạy ra khỏi Biên Hòa tháng 12-1861 đã đốt cháy trại giam là vô căn cứ và hoàn toàn sai sự thật. Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì điều đó đã rơi vào một cơ quan truyền thông có ảnh hưởng rộng lớn đến xã hội! ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Lịch sử cuộc viễn chinh Nam kỳ năm 1861*, Léopold Pallu, Hoàng Phong dịch, Nxb Phương Đông.

- *Đại Nam thực lục T7*, QSQTN, Nxb Giáo Dục, 2007.

2. *Đại Nam Quốc lược sử (Abrégé de l'Histoire d'Annam)*, Alfred Schreiner, Nguyễn Văn Nhân dịch, Saigon, 1905.

3. Tạp chí *Le Monde Illustré* (Pháp) số 254, ngày 22-02-1862.

5. *Việt sử tân biên Q5*, Phạm Văn Sơn, Sài Gòn, 1962.

6. *Nguyễn Tri Phương (1800-1873)*, Thái Hồng, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM, 2001.



Đảo Bạch Long Vĩ ngày nay

khu vực đóng vai trò quan trọng trong mục đích phục vụ các máy bay, thủy phi cơ, các trạm khí tượng thủy văn hoặc truyền thanh khi hoàn cảnh điều kiện cho phép.

Thu thập các thông tin về đảo Bạch Long Vĩ là một công việc cực kỳ quan trọng do vị trí tiền đồn đặc địa của nó đối với vịnh Hạ Long. Bạch Long Vĩ nằm cách vùng đất ở cực nam vịnh Hạ Long chừng 38 dặm, cách ngọn hải đăng Norway 42 dặm, cách cửa sông Hồng đổ ra biển 65 dặm và cách mũi Pillar- điểm địa đầu phía tây đảo Hải Nam của Trung Hoa là 83 dặm. Bạch Long Vĩ có nghĩa là Đuôi Rồng Trắng, hay còn được biết đến tên gọi khác là Vô Thủy Đảo (Đảo không có nước). Dân bản xứ còn gọi đây là Hải Bào đảo do nơi đây rất dỗi dào nguồn bào ngư. Trên các bản đồ của Anh và một số bản đồ của Pháp, Bạch Long Vĩ được đặt tên là *Nightingale*, có thể xuất xứ từ tên con tàu từng cập bến nơi đây hoặc theo nghĩa không hay trong tiếng Anh (night in gale: đêm đầy bão) do đặc điểm thời tiết xấu, vùng này thường xuyên có bão.

Bạch Long Vĩ cũng là điểm phải đến trong lộ trình kinh lý mà chính quyền cấp cao của Pháp yêu cầu cấp dưới khi tiến hành tuần tra giám sát định kỳ bắt đầu từ vịnh Hạ Long, đến Cô Tô, Bạch Long Vĩ, vòng quanh quần đảo Hoàng Sa, quay trở lại các đảo dọc bờ biển Trung kỳ và kết thúc tại trạm Thuế đoàn Appowan ở Các Bà (hay còn gọi là Cát Bà). Nhân viên thu thuế ở trạm Thuế đoàn Appowan là đại lý hành chính quan trọng và là nơi đăng kiểm của tất cả các tàu đánh

cá Trung Hoa qua lại trong vịnh Bắc kỳ, các tàu chuyển muối đến các kho ở Các Bà, các tàu được phép đánh bắt cá tại đây cũng như các tàu neo đậu trong các cảng, vũng.

Thông qua Công sứ Quảng Yên, đại lý hành chính này có quan hệ chặt chẽ về mặt hành chính với trưởng đồn Cô Tô - khu vực trực thuộc Bạch Long Vĩ. Đại lý hành chính thông báo trực tiếp đến trưởng đồn các đảo Cô Tô các thông tri nhận được, thanh tra tiến hành ở Bạch Long Vĩ được báo cáo chi tiết tình hình trên đảo kèm theo biên bản. Chính quyền Pháp cũng thành lập chức danh lý trưởng trên Bạch Long Vĩ, được giao nhiệm vụ vậy cờ hiệu khi có tàu đến neo đậu tại đây và được cấp con dấu riêng theo quyền hạn. Trong các chuyến kinh lý, thẻ thuế thân được chính quyền Bảo hộ cấp cho cư dân trên đảo nhằm giúp mục đích thông kê và giám sát dân cư thuận lợi.

Hiện không có nhiều tài liệu tham khảo đề cập đến lịch sử của Bạch Long Vĩ, tuy nhiên hiện có khoảng 25-50 thuyền đăng ký đánh bắt ở Các Bà, tháng 9 hàng năm các ghe thuyền ra khơi đánh cá trong các dòng nước nam Bạch Long Vĩ để có thể neo đậu ở đảo tránh các đợt gió mùa thổi từ bắc sang đông. Cũng có một số tàu đánh cá từ Hải Nam tới thông thương, nhưng vì trên đảo thiếu nước nên khó đảm bảo điều kiện sinh sống bình thường tại đây.

Khoảng năm 1920, người ta phát hiện ra một điểm nước ngọt là giếng đào ở phía nam cao nguyên. Tính chính xác của thông tin được chính

thức xác nhận vào tháng 8-1921, trong báo cáo của viên trưởng đồn các đảo Cô Tô, theo lệnh của chỉ huy đơn vị lính Khố xanh đóng tại Quảng Yên, kèm theo một thỉnh nguyện viết bằng chữ Hán của một người dân làng Giáp Nam (Cô Tô) đề nghị được cho phép canh tác trên khu đất thấp của Bạch Long Vĩ. Báo cáo trên cũng cho biết về nguồn tôm cá, động vật thân mềm quanh đảo rất dồi dào. Kể từ thời điểm đó, chính quyền Pháp gia tăng giám sát vùng đất nằm trong quyền bảo hộ của họ. Chính quyền trung ương ra chỉ thị yêu cầu tàu tuần tra của Sở Thuế đòan và các ghe thuyền gắn động cơ của các đảo Cô Tô thuộc các đơn vị trong hạm đội phải ghé thăm Bạch Long Vĩ ít nhất một lần trong năm.

### **Đảo Bạch Long Vĩ- những con số trong nghiên cứu**

Bạch Long Vĩ mang hình dáng của tam giác lệch, cạnh lớn nhất dài chừng 3km chạy theo hướng bắc-bắc-đông-nam-tây, chiều cao của tam giác lệch này là 1km500, tổng diện tích là 225 héc-ta. Trên đảo có các lớp trầm tích: cát kết trải dọc bờ đảo tồn tại dưới dạng tầng lớp, dốc nghiêng theo chiều từ tây sang đông, thỉnh thoảng đan xen là tầng trầm tích thẳng đứng. Rất nhiều mảnh vụn san hô khi sóng đánh dạt vào bờ tạo nên các đụn nổi tiếp trải dài hàng trăm mét. Chúng tôi thấy trên đảo còn có các bãi cát rộng, một trong số đó phủ kín phần phía nam đảo từ đông sang tây, nơi có dân cư sinh sống.

Dân cư trên đảo: Vì những lý do liên quan đến sự thuận tiện và an toàn, ba khu dân cư được quy tập tại ngôi làng lớn nhất trên đảo, với khoảng 75-80 nóc nhà tranh vách đất với số dân khá ổn định. Dân cư trên đảo dao động chừng 200 người, trong đó có khoảng 30 phụ nữ và 60 trẻ em. Các khu nhà dân dựng trên sườn dốc tây cao nguyên quanh một miếu nhỏ.

Các điểm có nước ngọt: Bạch Long Vĩ được cung cấp nước bởi ba điểm nước ngọt sau: 1. Một giếng nước gần làng, cách các gò đất chừng 300m, lưu lượng thấp, nước đục đầy bùn nên đã bị bỏ hoang; 2. Một giếng nằm trong khu các đầm lầy, cách làng chừng 1km, tận sâu của thung lũng đầy cây, giếng chứa nước từ các nơi trong thung lũng dồn về và nước chảy từ trên các cành cây xuống, khiến đất xung quanh khá ẩm ướt; 3. Giếng nước thứ ba nằm cách các đầm lầy chừng 500m về phía bắc, trên khoảng đất pha cát bằng phẳng, nhô cao 5m so với mặt đất xung quanh. Giếng này nhiều nước với chất lượng khá tốt.

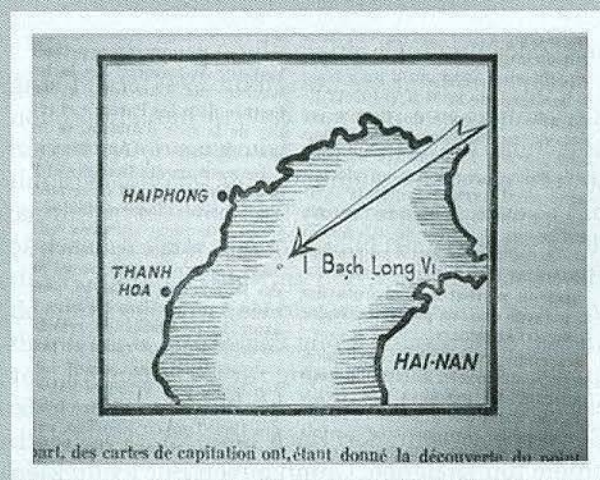
Các khu có dân sinh sống được cung cấp nước ngọt đầy đủ, nhiều khả năng một vài điểm ở sườn tây cũng có nước ngọt. Cát kết xuất hiện dưới tầng đất ngầm của đảo cho thấy chắc chắn có sự tồn tại của nước ngọt ở đây. Cách làng 500m và

sát bên bờ biển là một miếu nhỏ, nơi thờ thần Giếng. Trong miếu có một tấm bia khắc chữ Hán: Thủy Thang Phúc Thân Vị. Mặt tiền của miếu trông ra biển được bảo vệ che chắn bằng một bức tường xây bằng đá xây, trong bức tường mặt tiền của miếu có đặt bàn thờ thần Núi, với cờ bằng nhiều đồ thêu chữ bằng tiếng Hán: Sơn Đầu Đại Vương.

Trồng trọt và chăn nuôi: Người dân canh tác trên phần đất trải dài từ đụn và cao nguyên sườn dốc phía đông của đảo tới đỉnh gò. Các khai khẩn lớn dự kiến phục vụ canh tác nay mai có thể sẽ gây ra hậu quả phá hủy hệ thực vật tự nhiên trên đảo. Loại cây trồng chính ở Bạch Long Vĩ là khoai lang do đất ở đây pha cát và giàu chất hữu cơ, rải rác có các ruộng lúa, các khu đất trồng lạc, lúa miến và rau. Diện tích đất có thể canh tác ước tính chừng 20 héc-ta. Người dân ở đây muốn tiến hành thêm các đợt khai hoang lớn mới nhằm mở rộng diện tích canh tác trên đảo. Gia súc ở Bạch Long Vĩ chủ yếu là bò, số lượng không nhiều dựa trên vết chân chúng để lại mỗi lần đi qua, dân

*Vị trí địa lý của đảo Bạch Long Vĩ*

*(Nguồn: Báo Đông Dương)*



*Vùng neo đậu tàu ở đảo Bạch Long Vĩ*

*(Nguồn: Báo Đông Dương)*





Cư dân trên đảo đánh bắt bào ngư  
(Nguồn: Tạp chí Đông Dương)

trên đảo cũng nuôi lợn và nhiều gia cầm.

Tới thời điểm hiện tại (năm 1944), các thống kê chính xác về ngư sản còn rất hạn chế, buôn bán chưa sầm uất vì không tìm thấy dấu hiệu tiền tệ trên đảo. Buôn bán chủ yếu tại chỗ, cá đánh bắt về được tiêu thụ ngay trên bãi biển hoặc được dùng làm dự trữ, phần lớn chở gửi tới đảo Các Bà, số ít bán sang đảo Hải Nam. Bào ngư là sản vật được chủ các ghe người Hoa cập đảo thu mua và bán sang Quảng Đông của Trung Hoa. Chính quyền Pháp ở Đông Dương rất quan tâm về mặt chính trị cũng như hành chính ở vùng đất thuộc Công sản này, dù đảo Bạch Long Vĩ có diện tích khiêm tốn và nghèo. Chính quyền Bắc kỳ dự kiến cho xây dựng một ngọn hải đăng trên Bạch Long Vĩ. Có rất nhiều nhà hàng hải đã trình báo cáo về tính cần thiết phải xây dựng ngọn hải đăng trên đảo, tạo thuận lợi cho các tàu đến từ phía nam cập các cảng Bắc kỳ một cách thuận lợi bởi các tân số sóng phát thành không ổn định ảnh hưởng xấu đến việc dẫn hướng tàu. Trong chuyến du ngoạn ghé qua Bạch Long Vĩ, các thành viên thuộc Câu lạc bộ thể thao bơi thuyền vịnh Hạ Long đã phát hiện thấy nhiều xương động vật cổ trong khu vực cao nhất của cao nguyên.

Đối với các đường hàng không đặc biệt từ Đà Nẵng tới Hồng Kông, Bạch Long Vĩ mang lợi ích khá quan trọng, nên cho xây dựng một sân bay phòng hộ trong khu phía đông nam đảo, với diện tích vừa phải, các công trình không quá tốn kém, trên nền đất vững chắc".■

## Đình và chùa Quan Tràng

Đình nằm cạnh chùa, trước kia đình có kiến trúc gồm có 3 gian, 2 dĩ, đã bị tiêu thổ trong kháng chiến. Trên nền cũ của đình xưa nhân dân đã xây dựng lại có 3 gian, với kiến trúc nhỏ, hẹp hơn trước, các vì kèo làm bằng gỗ xoan bào trơn không trang trí hoa văn, ở gian giữa đình có ban thờ và các hiện vật như: ngai, mũ và hia. Ngày rằm tháng 3 năm Mậu Tý (4/2008) nhân dân tìm lại được 1 sắc phong đã bị thất lạc ở tận di tích đền Quán, xã Kha Sơn cùng huyện. Qua nghiên cứu đạo sắc phong này cho biết di tích đình Quan Tràng thờ 3 vị thần: Cao Sơn, Quý Minh và Tam Giang Biến Hóa đại vương, sắc ban cấp ngày 1 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2 (1886).

Chùa Quan Tràng cũng chỉ còn lại một phần kiến trúc, trong chiến tranh chùa bị phá mất Gác chuông 2 tầng, tám mái, Thượng điện, Nhà tăng. Hiện chùa còn 15 cột đá. Kiến trúc chùa đã được thu nhỏ hơn xưa, có 3 gian tiền đường, không có hậu cung. Trong chùa có tượng Hộ pháp to lớn, tượng đắp bằng đất sét, niên đại thế kỷ XVIII, tượng Tam thế, tượng Quan Âm Nam Hải và một số tượng khác cũng trong tình trạng xuống cấp nặng cần phải gia cố, tôn tạo.

Trong chùa còn lưu giữ được 1 chuông lớn cao 1m, chu vi đường kính miệng 80cm, nặng trên 100 cân, là quả chuông lớn nhất tỉnh Thái Nguyên được đúc dưới triều Tây Sơn năm Cảnh Thịnh bát niên (1800). Chuông có hình thức đẹp, phần miệng chuông có khắc hoa văn hình lá bồ đề xếp đều nhau, thân chuông có khắc 4 chữ lớn "Hưng Phúc thiên tự" (Chuông chùa Hưng Phúc) với bài minh văn chữ Hán Nôm dài có khoảng 400 chữ, cuối bài có 20 câu thơ cổ hay do nhà sư (không nói tên) trụ trì chùa Hưng Phúc soạn, ca ngợi cảnh đẹp danh lam thắng cảnh của địa phương như sau:

"Nước Nam, Thượng Đình.  
Thời buổi hưng thịnh  
Hàng năm hưng công  
Không thiếu người cùng  
Cảnh đẹp người tài  
Cùng hưởng hương thơm,  
Tự nhiên có làng  
Đúc quả chuông to  
Làm sao không kêu  
Trong đạo có hình  
Đất thiêng, người giỏi  
Làm theo lòng trời  
Khôi phục chế độ